TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13/9/2024
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi;

2. Bà Châu Hồng Nga.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 237/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/7/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Số A, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Nhựt N, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Số A, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 5 năm 2024, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Nhựt N tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 177/2012 đăng ký ngày 28/12/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do có những khác biệt về tính cách, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung.

Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Ngọc T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Nhựt N.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhựt D, sinh ngày 07/10/2014. Tại khởi kiện ngày 29 tháng 5 năm 2024 chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, nhưng nguyên vọng của cháu D mong muốn được ở với anh Nguyễn Nhựt N nên chị đề nghị Tòa án giao cháu D cho anh Nguyễn Nhựt N trực tiếp nuôi dưỡng, chị tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng cho đến khi cháu Nguyễn Nhựt D trưởng thành.

- Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Nhựt N: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu bị đơn có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 30/7/2024; tham gia phiên tòa vào các ngày 16/8/2024 và ngày 13/9/2024 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cho Tòa án.

Tại Biên bản xác minh ngày 11/7/2024 Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Nhựt N tại Hội liên phụ nữ phường D và được cung cấp thông tin như sau: Chị Nguyễn Ngọc T không phải là thành viên hội phụ nữ phường. Trước khi khởi kiện ly hôn tại Toà án, chị T cũng không có yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở; Hội liên hiệp phụ nữ phường D cũng không tiếp nhận thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ánh. Vì vậy, Hội liên hiệp phụ nữ phường Dĩ An không rõ nguyên nhân mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Nhựt N. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định.

Tại bản tự khai ngày 11/7/2024 cháu Nguyễn Nhựt D trình bày: Cháu Nguyễn Nhựt D là con của ba Nguyễn Nhựt N và mẹ là Nguyễn Ngọc T, con

muốn sống chung với cả ba và mẹ, còn trường hợp phải lựa chọn sống chung với ba hoặc mẹ thì con lựa chọn sống chung với ba vì hiện nay con đang sống cùng ba và ông nội nên con đề nghị Tòa án cho con được ở với ba.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An*: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Nhựt N đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 16/8/2024 và ngày 13/9/2024 nhưng vắng mặt không rõ lý do, căn cứ theo Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Nhựt N tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 177/2012 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau cấp ngày 28/12/2012. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh N là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hòa thuận, hạnh phúc nên chị T yêu cầu ly hôn với anh N. Quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Nhựt N đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh N vắng mặt không rõ lý do và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn và không muốn hàn gắn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không đạt được mục đích. Vì vậy, chị T yêu cầu ly hôn với anh N là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Nguyễn Ngọc T.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhựt D, sinh ngày 07/10/2014. Quá trình tố tụng anh Nguyễn Nhựt N không có ý kiến gì đối với con chung. Tuy nhiên, tại Bản tự khai ngày 11/7/2024 cháu Nguyễn Nhựt D trình bày có nguyện vọng được ở với ba và ông nội, vì hiện nay cháu đang ở với ba. Chị Nguyễn Ngọc T cũng xác định hiện nay cháu D đang được anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Theo nguyện vọng của cháu, chị T đồng ý giao cháu D cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cha mẹ đều có nghĩa vụ phải chăm sóc con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu D về điều kiện phát triển và đảm bảo việc học hành cần thiết giao cháu D cho anh Nguyễn Nhựt N trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Ngọc T về việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc T chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc T được ly hôn với anh Nguyễn Nhựt N (theo Giấynhận kết hôn số: 177/2012 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau cấp ngày 28/12/2012).

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Nhựt N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Nhựt D, sinh ngày 07/10/2014. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Ngọc T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 (hqai triệu năm trăm nghìn) đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Nhựt N có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ 300.000 đồng vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004967 ngày 12/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Chị Nguyễn Ngọc T còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà